

BÁO CÁO

Kết quả phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin năm 2016; phương hướng, nhiệm vụ năm 2017

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác chỉ đạo

Năm 2016, UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo cụ thể: Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 18/3/2016 về việc phát triển và ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện năm 2016; Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 05/7/2016 về triển khai Luật an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện; Quyết định số 2724/QĐ-UBND ngày 26/7/2016 của UBND huyện về việc ban hành Quy định về Bộ tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện và đưa kết quả đánh giá xếp hạng hàng năm vào tiêu chí bình xét thi đua khen thưởng hàng năm. Các văn bản khác như: cảnh báo hình thức lây nhiễm mới của mã độc mã hóa dữ liệu (Ransomware); tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động cung cấp và sử dụng thông tin trên mạng Internet; chủ động nhận diện và đấu tranh với âm mưu của các thế lực thù địch trên mạng Internet; hướng dẫn triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng; tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin trong thời gian bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIV và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021...

2. Hạ tầng kỹ thuật

- Đến nay các cơ quan, đơn vị, địa phương đã được trang bị máy tính đáp ứng nhu cầu công việc. Tỷ lệ máy tính/CBCCVC: cấp huyện đạt 01 máy/CBCC; cấp xã: đạt 0,97 máy/CBCC. Có 100% phòng, ban, xã, thị trấn kết nối Internet băng thông rộng, có mạng LAN riêng (mạng nội bộ) nhưng chưa được kết nối đến Văn phòng HĐND&UBND huyện. Có 03 xã, thị trấn, số lượng máy vi tính chưa đạt 01 máy/CBCC như: *Chí Công (23 máy tính/25 CBCC), Hòa Minh (20 máy tính/22 CBCC), Phan Dũng (16 máy tính/21 CBCC)*;

- Hiện nay đa số các cơ quan, đơn vị chưa trang bị máy Scan để thực hiện số hóa văn bản để sử dụng hiệu quả phần mềm (PM) quản lý văn bản và điều hành.

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng (mạng WAN của Tỉnh) kết nối đến Văn phòng HĐND&UBND và Phòng Nội vụ. Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đảm bảo các điều kiện kỹ thuật, hoạt động ổn định phục vụ tốt các cuộc họp trực tuyến giữa huyện và tỉnh.

- Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin được tăng cường, có trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền, thực hiện sao lưu các dữ liệu quan trọng. Tuy

nhiệm vụ trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền hầu hết các cơ quan, đơn vị chỉ đạt khoảng 40%/tổng số máy tính của đơn vị.

3. Hiện trạng về nguồn nhân lực

- Cán bộ chuyên trách về CNTT trên địa bàn huyện có 02 (01 quản trị mạng - Văn phòng HĐND & UBND huyện; 01 chuyên viên- Phòng Văn hóa và Thông tin). Đa số các cơ quan, đơn vị thuộc huyện có phân công cán bộ, công chức, viên chức (CBCCV) phụ trách kiêm nhiệm về CNTT; trình độ CNTT của CBCCV cơ bản đáp ứng yêu cầu công việc.

- Các xã, thị trấn: có 10/12 xã, thị trấn có cán bộ tin học (02 xã chưa có: *Vĩnh Hảo, Hòa Phú*). Một số địa phương mặc dù có chức danh cán bộ tin học nhưng không phân công nhiệm vụ phụ trách CNTT tại đơn vị, mà phân công cán bộ khác phụ trách CNTT, dẫn đến khó khăn trong công tác tham mưu các công việc về CNTT (*Phan Rí Cửa, Vĩnh Tân, Phan Dũng, Hòa Phú*); một số địa phương trình độ chuyên môn của cán bộ tin học không phù hợp: *Vĩnh Tân (Trung cấp du lịch), Phú Lạc (Đại học kinh tế luật), Phong Phú (Trung cấp kế toán), Hòa Minh (Cao đẳng kế toán), Hòa Phú (TC Văn thư- Lưu trữ)....*

- Hàng năm đều cử CBCCV, cán bộ tin học các xã, thị trấn tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về CNTT do Tỉnh tổ chức.

4. Ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan nhà nước

- Duy trì sử dụng hiệu quả, đồng bộ các ứng dụng dùng chung của tỉnh: Phần mềm mời họp, Hệ thống thư điện tử công vụ, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số,...

- 100% CBCCV cấp huyện và cấp xã được cấp hộp thư điện tử công vụ để trao đổi thông tin trong công việc; 100% cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn được cấp hộp thư điện tử đại diện để phục vụ trao đổi thông tin, văn bản điện tử qua mạng. Tuy nhiên cũng còn các đơn vị, địa phương số lượng CBCCV sử dụng mail công vụ rất thấp (*Phan Rí Cửa; Chí Công, Phan Dũng*), đặc biệt là các đồng chí lãnh đạo UBND xã, thị trấn và lãnh đạo một vài phòng ban chưa thường xuyên sử dụng mail công vụ.

- Phần mềm quản lý văn bản và điều hành: đã triển khai sử dụng cho 13 phòng ban chuyên môn thuộc huyện và kết nối liên thông với các sở, ban ngành của tỉnh; Tuy nhiên việc sử dụng PM quản lý văn bản và điều hành phần lớn các cơ quan chỉ sử dụng để nhập công văn đi - đến, chưa phát huy hết hiệu quả của phần mềm, chưa thực hiện theo đúng quy trình khép kín (*số hóa đầy đủ văn bản đến và đính kèm file văn bản đi trong hệ thống phần mềm*).

5. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Trang thông tin điện tử của huyện từng bước đổi mới cả về nội dung lẫn hình thức; đăng tải kịp thời thông tin, tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn, các sự kiện văn hóa, xã hội của địa phương. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 1, 2 (các lĩnh vực: đất đai, hộ tịch, cấp phép xây dựng, cấp phép kinh doanh, cấp phép hoạt động văn hóa- thể thao, ...). Các đơn vị thường xuyên cung cấp tin, bài: Phòng VHHTT, Trung

tâm VH TT, Đài Truyền thanh – Truyền hình, Lao động – TBXH, Giáo dục - Đào tạo.

- Phần mềm một cửa điện tử liên thông: có triển khai sử dụng, nhưng hiện nay các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn tạm ngừng do thay đổi quy trình mới chưa được cập nhật vào phần mềm.

6. Đầu tư phát triển CNTT:

Năm 2016, nhìn chung các cơ quan, đơn vị, địa phương có đầu tư cho phát triển CNTT của đơn vị nhưng không nhiều, chủ yếu là sửa chữa máy tính, bơm mực, thuê bao Internet, mua sắm PM diệt virus có bản quyền...

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt được

- Ban hành văn bản chỉ đạo về ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn huyện kịp thời. Cơ quan thường trực Tổ CNTT huyện đã nêu cao tinh thần trách nhiệm; tăng cường kiểm tra, báo cáo UBND huyện chỉ đạo kịp thời; hướng dẫn, phối hợp tốt với các phòng ban và địa phương để triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ đề ra.

- Trang bị đủ máy tính phục vụ công tác; kết nối mạng WAN với tỉnh, hệ thống phục vụ hội nghị truyền hình trực tuyến đầy đủ; công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin được quan tâm; có đầu tư, bổ sung hạ tầng CNTT đảm bảo triển khai các ứng dụng.

- Có bố trí, sắp xếp cán bộ chuyên trách về CNTT; tham gia tập huấn, bồi dưỡng về CNTT.

- Ứng dụng các phần mềm dùng chung của Tỉnh; cấp đầy đủ hộp thư công vụ cho cá nhân và hộp thư đại diện.

- Trang thông tin điện tử cải thiện về nội dung lẫn hình thức; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 1,2.

- Xếp hạng ứng dụng CNTT của huyện đạt loại khá; các cơ quan, đơn vị đạt tốt, khá.

2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn huyện vẫn còn một số hạn chế như sau:

- Việc thực hiện kết nối mạng LAN từ Văn phòng HĐND&UBND đến các phòng ban chuyên môn còn chậm; các phòng ban chưa trang bị máy scan; trang bị phần mềm virus có bản quyền chỉ đạt 40%; máy tính tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương đã cũ, xuống cấp.

- Còn xã, thị trấn chưa bố trí cán bộ tin học, chưa phù hợp với chuyên môn, năng lực hạn chế.

- Chưa sử dụng và phát huy đầy đủ các phần mềm ứng dụng được trang bị (ít sử dụng mail công vụ); thực hiện các quy trình khép kín trên PM quản lý văn bản và điều hành.

- Trang thông tin điện tử huyện tin bài chưa phong phú; chưa đăng tải kịp thời các văn bản chỉ đạo điều hành của huyện (trừ văn bản mật). Chậm cập nhật các thủ tục hành chính thay đổi vào Phần mềm một cửa điện tử liên thông.

- Xếp hạng ứng dụng CNTT của huyện năm 2016 bị tụt hạng xuống vị thứ 4 (năm 2015: vị thứ 2); một số xã còn xếp hạng trung bình.

*** Nguyên nhân hạn chế:**

+ Các cơ quan, đơn vị, địa phương còn khó khăn về kinh phí nên việc thực hiện mua sắm máy móc, thiết bị còn hạn chế.

+ Lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quyết liệt chỉ đạo và tự tham gia xử lý trong các phần mềm; Việc kết hợp ứng dụng CNTT với cải cách hành chính, đổi mới lề lối làm việc, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn thụ động, chưa kiên quyết.

IV. Phương hướng nhiệm vụ năm 2017:

- Thực hiện theo Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 10/3/2017 của UBND huyện về ứng dụng CNTT năm 2017.

- Tập trung nhiệm vụ được giao theo Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 28/02/2017 của UBND huyện về việc phê duyệt nhiệm vụ chủ yếu năm 2017 của các phòng, ban, ngành thuộc UBND huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và Quyết định số 6383/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND huyện về Ban hành Quy định về quản lý, sử dụng chữ ký số trong việc gửi, nhận và sử dụng văn bản điện tử trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện Tuy Phong.

- Tập trung khắc phục những hạn chế trong năm 2016.

- Triển khai dự án kết nối mạng LAN.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc ứng dụng CNTT; bám sát vào bảng chấm điểm. Lập đoàn đi cơ sở kiểm tra, hướng dẫn việc ứng dụng CNTT.

Trên đây là báo cáo kết quả tình hình triển khai kế hoạch phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn huyện năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, QTM.

TỔ TRƯỞNG

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Dương Hồng Sơn**